

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Trường Giang và Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐ-HNGĐ ngày 31 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Xuân L, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Xuân L kết hôn vào ngày 16/12/2003 tại UBND xã Bảo Ai, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Từ khi chung sống đến nay, vợ chồng không đồng nhất về quan điểm sống và tính cách dẫn đến nhiều mâu thuẫn. Thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình rất ngột ngạt, căng thẳng. Anh L có thời gian nghiện ma túy, rượu chè hay về nhà dọa đánh chị H và con trai, khiến chị và con sợ hãi, không yên ổn làm ăn. Hiện tại chị và con đã bị anh L đuổi ra khỏi nhà,

phải đi ở trọ. Nay nhận tình cảm vợ chồng không còn, cả hai đều không còn tình cảm nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đỗ Xuân L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Xuân L có một con chung là cháu Đỗ Quang L1, sinh ngày 05/3/2002. Chị H yêu cầu được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh Đỗ Xuân L không có mặt để làm việc, anh L từ chối nhận các văn bản của Tòa án tổng đạt và không gửi bất kỳ ý kiến gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa xác định việc chấp hành của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, Thư ký đảm bảo đúng quy định của BLTTDS, các đương sự đều chấp hành nghiêm các quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết, đề nghị HĐXX áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Đỗ Xuân L; về con chung: Giao con chung là Đỗ Quang L1, sinh ngày 05/3/2002 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành là đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng và chia tài sản chung do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vấn đề quan hệ hôn nhân và con chung, vì vậy Tòa án xác định là quan hệ “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn hiện sinh sống tại thị xã G, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đỗ Xuân L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ 2 mà anh vẫn vắng mặt không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Xuân L kết hôn vào ngày 16/12/2003 tại UBND xã Bảo Ái, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị H trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn gay gắt gây ảnh

hưởng đến tình cảm hai bên và cuộc sống của con cái, chị nhận thấy quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục. Quá trình giải quyết anh L không có mặt tại Tòa án làm việc và không đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: Anh L từng là đối tượng nghiện ma túy, nay thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập, xúc phạm chị H. Cuộc sống của chị H rất khó khăn, không có hạnh phúc gia đình, hiện chị và con đã ra ở trọ riêng. Đối với gia đình chị H và anh L, chính quyền địa phương đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng không thành. Xét thấy hành động của anh Đỗ Xuân L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người chồng làm cho mâu thuẫn hôn nhân trở nên trầm trọng, không thể khắc phục.

Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Đỗ Xuân L.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Xuân L có một con chung là cháu Đỗ Quang L1, sinh ngày 05/3/2002. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, đồng thời cháu L1 có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Nhận thấy hiện con chung đã hơn 16 tuổi, chị H có công việc thu nhập ổn định có thể đảm bảo cuộc sống cho hai mẹ con. Vì vậy, cần chấp nhận giao con chung cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Đỗ Xuân L.

Về con chung: Giao con chung là Đỗ Quang L1, sinh ngày 05/3/2002 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành là đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Đỗ Xuân L cấp dưỡng nuôi con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con thực hiện theo Điều 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004132 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS Tx.Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên